

Số: 15/2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 7 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 338/TTr-SNN&MT ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long.

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, hoạt động theo cơ chế tự chủ, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho Bạc Nhà nước và Ngân hàng Thương mại để giao dịch, có trụ sở riêng theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có chức năng như sau:

a) Làm chủ đầu tư các dự án xây dựng mới, dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn và các dự án xây dựng loại công trình khác sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách và các nguồn vốn khác do người quyết định đầu tư giao;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng các dự án theo quy định của pháp luật;

c) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư khác hoặc bàn giao cho đơn vị quản lý, khai thác sử dụng;

d) Cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng (quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng và các hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng khác) khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức đề xuất chủ trương đầu tư, lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác theo quy định của pháp luật;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác theo quy định của pháp luật;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và các hợp đồng ký kết với các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quản lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng năm 2014; phối hợp hoạt động với các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường; thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện;

i) Nhận thực hiện các hoạt động tư vấn xây dựng (quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng và các hoạt động tư vấn xây dựng khác) khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định;

k) Giám sát thi công xây dựng công trình và thực hiện hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng khác khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật;

l) Đối với dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn khác, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định khác có liên quan;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý có quyền hạn theo quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014 và các văn bản khác có liên quan.

3. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Ban Quản lý: Giám đốc và 06 Phó Giám đốc (Lộ trình đến năm 2030 thực hiện đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định).

Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý.

2. Phó Giám đốc Ban Quản lý giúp Giám đốc Ban Quản lý thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý được Giám đốc Ban Quản lý ủy quyền thay Giám đốc Ban Quản lý điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động,

khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Kỹ thuật - Thẩm định;
- d) Phòng Quản lý và Điều hành dự án 1;
- đ) Phòng Quản lý và Điều hành dự án 2;
- e) Phòng Quản lý và Điều hành dự án 3.

**Điều 4. Số lượng người làm việc**

Số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động (nếu có) của Ban Quản lý thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long sau sắp xếp, tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long trước sắp xếp. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì Ban Quản lý sau sắp xếp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

**Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

- 1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 7 năm 2025.
- 2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:
  - a) Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long;
  - b) Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Ủy

ban nhân dân tỉnh Bến Tre thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre;

c) Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre sửa đổi, bổ sung các Quyết định thành lập các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh;

3. Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý dự án nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như khoản 5 Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT.TU và TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Ban TCTU;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Phòng NC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**